

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 22-9-2022

V/v: Ly hôn và tranh chấp
nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Hoàng Anh.

2. Bà Phạm Thị Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Thị Mai Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng tham gia phiên tòa: Bà Chu Hương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn thụ lý số 128/2022/TLST-HNGĐ, ngày 02/6/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2022/QĐST-HNGĐ ngày 19/8/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2022/QĐST-HNGĐ ngày 06/9/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vi Thị H, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lý Văn L, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vi Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vi Thị H và anh Lý Văn L đăng ký kết hôn năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Hai người được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn với nhau và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng bố mẹ chồng tại thôn A, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Đến năm 2018, anh Lý Văn L đi làm ăn xa, thỉnh thoảng mới về thăm gia đình nhưng cuộc sống vẫn hạnh phúc. Năm 2020, do dịch bệnh Covid-19 vợ chồng mỗi người một nơi, nên ít quan tâm, nói chuyện khiến tình cảm vợ chồng không còn được như trước; hai người đã nhiều lần nói chuyện để hóa giải mâu thuẫn nhưng không giải quyết được, liên tục xảy ra cãi vã; nhiều lần anh Lý Văn L dùng những lời lẽ thô tục xúc phạm, hời hợt chi nộp đơn ly hôn đến Tòa án vì không muốn sống cùng với chị.

Thời điểm đó chị Vi Thị H đi làm công nhân công ty ở Bắc Ninh, anh Lý Văn L nghi ngờ chị có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác nên không tin tưởng, luôn kiểm soát gây sự, chửi bới, không cho chị đi làm, bắt nghỉ việc về nhà trông con. Gia đình nội ngoại nhiều lần khuyên bảo không được nên để cho vợ chồng tự quyết định cuộc sống hôn nhân. Vợ chồng chính thức ly thân từ tháng 8/2020 đến nay và chị Vi Thị H cũng xin phép bố mẹ chồng dọn về nhà ngoại sinh sống. Nay chị xác định không còn tình cảm, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lý Văn L.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Lý Quỳnh N, sinh ngày 22/5/2017. Tại đơn khởi kiện, do công việc của chị chưa ổn định, trong khi cháu đang ở với ông bà nội và đã quen môi trường sinh sống và học tập nên chị không muốn thay đổi và có nguyện vọng để cho anh Lý Văn L nuôi dưỡng, giáo dục con chung; chị sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con số tiền 1.000.000đồng/tháng đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi. Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án, tại đơn trình bày ngày 19/9/2022, chị xác định việc anh Lý Văn L đi làm ăn xa, rất ít khi về nhà (không đảm bảo điều kiện nuôi con) trong khi công việc hiện tại của chị vào những ngày nghỉ có thể về thăm con, việc đưa đón con học tập, chăm sóc ngày thường có bố mẹ chồng giúp đỡ, hỗ trợ nên chị đề nghị được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu cấp dưỡng. Sau này khi anh Lý Văn L sắp xếp được công việc, có thời gian để chăm sóc con nhiều hơn thì chị sẵn sàng giao con cho anh trực tiếp nuôi dưỡng và tôn trọng nguyện vọng của con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có; không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Lý Văn L: Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không lấy được lời khai cũng như tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; nguyên đơn cũng có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật, quan điểm đề nghị giải quyết vụ án như sau:

Trong thời gian chuẩn bị xét xử, thẩm phán đã tiến hành thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định tư cách đương sự, tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ và gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát đều đã đảm bảo đúng quy định. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng đối với phiên tòa dân sự sơ thẩm. Việc tuân theo pháp luật tố tụng, nguyên đơn thực hiện đúng

quyền và nghĩa vụ tổ tụng theo quy định; bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ của họ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 19, 51, 56, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị Vi Thị H được ly hôn với anh Lý Văn L. Giao cháu Lý Quỳnh N cho chị Vi Thị H nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi; anh Lý Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu, nên không xem xét. Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra và tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Vi Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về quan hệ hôn nhân và con chung nên xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Bị đơn anh Lý Văn L, có hộ khẩu thường trú tại thôn A, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn theo các Biên bản xác minh ngày 04/7/2022 tại Công an huyện Hữu Lũng và Biên bản xác minh ngày 19/9/2022 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H nên xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa các đương sự đều vắng mặt, trong đó nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án triệu tập phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai và tiến hành thủ tục niêm yết và thông báo đến người thân thích theo quy định nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại các Điều 227, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng và thực hiện thủ tục tổng đạt, niêm yết bản án sau xét xử, tạo điều kiện cho đương sự vắng mặt thực hiện quyền kháng cáo theo quy định.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vi Thị H và anh Lý Văn L kết hôn trên cơ sở được tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn hợp pháp tháng 12/2016. Theo nguyên đơn trình bày, mâu thuẫn gia đình bắt đầu từ khoảng năm 2018 khi anh Lý Văn L đi làm ăn xa, đến năm 2020 do dịch bệnh Covid 19, vợ chồng xa nhau nên thường xuyên xảy ra cãi vã khiến tình cảm dần sút mẻ. Do chị Vi Thị H đi làm công ty nên anh Lý Văn L vô cớ cho rằng chị có quan hệ tình cảm với người khác nên có những lời lẽ xúc phạm và bắt chị nghỉ việc, nhưng chị không đồng ý vì còn phải lo kinh tế gia đình. Hai bên nội ngoại cũng đã nhiều lần khuyên bảo vợ chồng, hóa giải mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Thực tế, kể từ tháng 8/2020 vợ chồng đã ly thân, chị Vi Thị H chuyển về nhà ngoại sinh sống, mỗi người một nơi cho đến nay đã hơn 02 năm, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau.

[4] Bản thân anh Lý Văn L cũng không chủ động thăm gặp, tìm cách khắc phục mâu thuẫn; trong khi mặc dù được Tòa án khuyên giải nhiều lần

nhưng chị Vi Thị H khẳng định tình cảm vợ chồng không còn và nhất quyết yêu cầu được ly hôn để giải thoát khỏi cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc.

[5] Ngoài ra, tại Biên bản xác minh ngày 09/8/2022, bà Lưu Thị H là mẹ đẻ của anh Lý Văn L cung cấp thông tin về cuộc sống vợ chồng các con thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do xích mích, ghen tuông; hai bên gia đình đã cố gắng hàn gắn nhưng không thể hóa giải. Vợ chồng các con mỗi người sống một nơi từ năm 2020 đến nay, nên việc nguyên đơn xin ly hôn, bà cũng nhất trí để các con tự quyết định. Từ những nhận định nêu trên, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Vi Thị H và anh Lý Văn L thực sự trầm trọng do đã diễn ra trong một thời gian dài, không có sự chuyển biến, khắc phục; đời sống chung hiện không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được; yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ nên được chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Về con chung: Nguyên đơn khởi kiện ban đầu mong muốn để cho anh Lý Văn L được quyền nuôi con chung (thực chất là bố mẹ chồng đang nuôi con giúp hai vợ chồng đi làm ăn xa), tuy nhiên sau đó được sự phân tích, giải thích pháp luật về trách nhiệm, các điều kiện nuôi con và việc anh Lý Văn L chưa có văn bản thể hiện nguyện vọng. Tại đơn trình bày ngày 19/9/2022, nguyên đơn đã thay đổi yêu cầu, đề nghị được nuôi dưỡng cháu Lý Quỳnh N; thấy rằng, về điều kiện nuôi con, hiện tại chị Vi Thị H đang có công việc ổn định, thu nhập từ lương công nhân khu Công nghiệp và có chỗ ở tại nhà bố mẹ đẻ sau khi ly thân cho đến nay. Khi con chung mới được khoảng hơn 01 tuổi, thì anh Lý Văn L đã bỏ đi làm ăn xa từ năm 2018, để cho vợ và ông bà nội chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến nay. Thực tế người con chung đang sinh sống và học tập ổn định cùng bố mẹ của anh Lý Văn L và ông bà cũng có nguyện vọng sẵn sàng tiếp tục giúp đỡ, hỗ trợ nuôi cháu; tạo điều thuận lợi cho việc chị Vi Thị H làm công nhân, không có nhiều thời gian rảnh, chỉ có thể về thăm con vào ngày nghỉ cuối tuần, dịp lễ tết.

[7] Trong quá trình giải quyết vụ án anh Lý Văn L không có văn bản trình bày ý kiến về nguyện vọng nuôi con chung nên Tòa án không có căn cứ để xem xét. Hơn nữa, cháu Lý Quỳnh N là bé gái nên cần có sự chỉ bảo, dạy dỗ từ phía người mẹ nhiều hơn trong quá trình lớn lên, phát triển tâm sinh lý sau này. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên, sự ổn định trong sinh hoạt, học tập, cần giao con chung cho chị Vi Thị H được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Theo quy định pháp luật, người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung; tuy nhiên mặc dù đã được giải thích rõ quy định pháp luật nhưng chị Vi Thị H tự nguyện không có yêu cầu cấp dưỡng, nên Hội đồng xét xử tôn trọng quyền quyết định, tự định đoạt của đương sự, không xem xét giải quyết.

[8] Việc giao con cho người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; các bên đương sự có quyền đề nghị thay đổi theo thỏa thuận hoặc khởi kiện tại Tòa án trong quá trình nuôi dưỡng sau này theo quy định pháp luật.

[9] Về tài sản chung và khoản nợ chung: Không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Vi Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[11] Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật của những người tiền hành và tham gia tố tụng là đúng thực tế, phù hợp với tài liệu thu thập trong hồ sơ và diễn biến tranh tụng tại phiên tòa. Đối với quan điểm về việc đề nghị giải quyết nội dung vụ án; đại diện Viện kiểm sát đã đưa ra được các nhận định, đánh giá chứng cứ, căn cứ để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với đường lối, định hướng giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[12] Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 238, Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, các Điều 19, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Quan hệ hôn nhân:

Xử cho chị Vi Thị H được ly hôn với anh Lý Văn L.

(Đăng ký kết hôn số 54 ngày 15/12/2016 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn).

2. Con chung:

Chị Vi Thị H và anh Lý Văn L có 01 con chung là cháu Lý Quỳnh N, sinh ngày 22/5/2017.

Khi ly hôn, chị Vi Thị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh Lý Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Vi Thị H không yêu cầu và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con chung mà lạm dụng việc thăm nom để

cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trường hợp vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Tài sản chung, khoản nợ chung: Không có; không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí:

Chị Vi Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm để nộp Ngân sách Nhà nước; xác nhận đã thi hành đủ theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0004270 ngày 30/5/2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

5. Quyền kháng cáo:

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường